

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 27-01-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Giáp Long

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

1./ Họ và tên: Lâm Phùng Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992, tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Số định danh: 094092004809. Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh S (nay là ấp G, xã N, thành phố C); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lâm Phùng V và bà: Thạch Neang C1; có vợ và 03 con (lý lịch lập ghi 02 con, tại phiên tòa khai 03 con mới sinh thêm 01 người con); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 cho đến nay.

2./ Họ và tên: Nguyễn Thị Phương D; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1984, tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Số định danh: 094184014161. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T1, huyện T1, tỉnh s (nay là xã p, thành phố c); Nơi cư trú hiện nay: Số 388, đường L, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S (nay là

phường P, thành phố C); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Con ông: Nguyễn Quang A và bà: Lê Kim L; có chồng đã ly hôn và 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 cho đến nay.

3./ Họ và tên: Phạm Thị Q; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1990, tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ). Số định danh: 094190001612. Nơi đăng ký thường trú: Số 167/18, đường L, khóm 4, phường 3, thành phố S, tỉnh S (nay là phường P, thành phố C); Nơi cư trú hiện nay: Số 471, đường L, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh S (nay là phường P, thành phố C); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Phạm Văn S và bà: Bùi Thị Thùy T4; có chồng và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07 tháng 11 năm 2024, Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Công an phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ) giải quyết tranh chấp dân sự liên quan đến hội giữa Nguyễn Thị Phương D và một số người liên quan. Quá trình làm việc, Công an phát hiện trong điện thoại di động Iphone X, màu vàng của D có thông tin thể hiện D tham gia mua bán số lô, số đề nên Công an tiến hành tạm giữ điện thoại của D và tiến hành làm việc với D.

Quá trình điều tra, bị cáo Lâm Phùng Đ khai để có thêm thu nhập từ khoảng tháng 02 năm 2023 Lâm Phùng Đ (Đ) bắt đầu thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho người chơi ăn thua trực tiếp với Đ, chủ yếu những người hàng xóm, số tiền mua số đề nhỏ, không có ghi lại. Ngày 09 tháng 8 năm 2024, Đ được D giúp sức tham gia gom số lô, số đề của những người chơi, sau đó giao lại cho Đ để hưởng tiền chênh lệch.

Từ việc quen biết nhau chơi hội, bị cáo Phạm Thị Q biết D bán số lô, số đề nên vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 8 năm 2024, Q dùng nick Zalo "Q Điền" nhắn tin qua nick Zalo "NguyenthiphuonD" của D để mua số lô, số đề của Đài Miền Nam (Trà Vinh, Vĩnh Long) với tổng số tiền mua số lô, số đề 240.100.000 đồng, trúng thưởng 98.000.000 đồng, tổng tiền đánh bạc 338.100.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho Q, D đã chuyển hết số lô, số đề cho Đ để hưởng tiền chênh lệch là 14.974.000 đồng, nhưng Q chưa trả tiền mua

số đề nên D không được hưởng số tiền chênh lệch. Do bị cáo Lâm Phùng Đ nhắn tin đòi tiền mua số đề từ Q nên D đã chuyển tiền cho Đ số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 07 tháng 11 năm 2024, Đ bán số lô, số đề cho bà Trần Thị Mỹ Nga, ông Ngô Văn Đại, bà Lâm Thị Sà Sol, ông Sơn Lên, tổng tiền bán số lô, số đề là 616.000 đồng, không trúng thưởng, Công an thu giữ 10.000.000 đồng của bị cáo Đ, số tiền mà bị cáo D chuyển cho bị cáo Đ.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS.TPST ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lâm Phùng Đ về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thị Phương D về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Phạm Thị Q về “Tội đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương D, bị cáo Phạm Thị Q, đối với bị cáo Lâm Phùng Đ kết luận truy tố về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Cáo trạng truy tố về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Phùng Đ, Nguyễn Thị Phương D phạm “Tội tổ chức đánh bạc”, bị cáo Phạm Thị Q phạm “Tội Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1,3 Điều 322; điểm s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Lâm Phùng Đ. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lâm Phùng Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 4 năm.

Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1,3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương D. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2,3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Q. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Q từ 03 năm đến 04 năm tù.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 30.000.00 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh;
- 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa đối với các bị cáo Lâm Phùng Đ, Nguyễn Thị Phương D đều khai nhận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 09/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Phương D liên hệ cho bị cáo Đ nhận ghi số đề giao lại cho Đ, thì Đ đồng ý. Bị cáo Nguyễn Thị Phương D đã giúp sức cho Đ ghi số lô, số đề của người chơi bị cáo Phạm Thị Q rồi chuyển qua cho Đ để hưởng tiền chênh lệch, bị cáo Phạm Thị Q đã liên hệ với bị cáo Nguyễn Thị Phương D, chơi số đề đài Miền Nam với tổng số tiền mua số lô, số đề 240.100.000 đồng, nhưng bị cáo Q chưa giao tiền, đến khi kết quả xổ số, xác định Q trúng thưởng được 98.000.000 đồng, tổng tiền đánh bạc 338.100.000 đồng. Bị cáo Đ liên hệ bị cáo D yêu cầu chuyển tiền mua số đề của bị cáo Q cho bị cáo Đ, bị cáo D liên lạc bị cáo Q, nhưng bị cáo Q không chuyển tiền, bị cáo D đã chuyển cho bị cáo Đ số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 07/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị Phương D đến Công an Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cũ giải quyết tranh chấp tiền nợ hụi, qua làm việc Công an Phường 3 kiểm tra điện thoại bị cáo Phương D phát hiện các bị cáo mua bán số đề ngày 09/8/2024, thời điểm phát hiện các bị cáo chưa chuyển tiền hoặc giao nhận tiền mua số đề, trả thưởng. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Hành vi các bị cáo mua bán số đề được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lâm Phùng Đ, Nguyễn Thị Phương D phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*”. Bị cáo Phạm Thị Q phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”.

[3]. Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt Nguyễn Thị Phương D, bị cáo Phạm Thị Q, đối với bị cáo Lâm Phùng Đ kết luận truy tố về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với Cáo trạng truy tố về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì bị cáo Đ chưa thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên. Trước đó, bị cáo Nguyễn Thị Phương D bị Tòa án đưa ra xét xử về “Tội tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, xác định bị cáo D là đồng phạm bị cáo Đ chưa thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên nên theo quy định tại Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự “Kiểm sát viên kết luận tội nhẹ hơn tại phiên tòa” và theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự “giới hạn của việc xét xử”, Hội đồng xét xử kết luận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4]. Đối với bị cáo Lâm Phùng Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Nguyễn Thị Phương D, nhưng các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ, nên các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lâm Phùng Đ là người trực tiếp nhận mua số đề từ tháng 02/2023 cho đến ngày 09/08/2024, bị cáo Đ nhận phoi đề (chủ đề) từ bị cáo D ghi số đề của bị cáo Q giao lại, bị cáo Đ trực tiếp nhận chi trả thưởng cho người mua số đề, sau khi có kết quả xổ số. Do bị cáo Q mua số đề với số tiền 240.100.000 đồng, trúng được số tiền 98.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền mua số đề, nên bị cáo Đ chưa thu lợi bất chính, nhưng bị cáo phải nộp số tiền trả thưởng và số tiền này phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là 98.000.000 đồng, bị cáo giao nộp số tiền 10.000.000 đồng nhận từ bị cáo D và

10.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp nên cần buộc bị cáo nộp số tiền 78.000.000 đồng là phù hợp điểm a Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ trực tiếp bán số đề vào ngày 07 tháng 11 năm 2024, bà Trần Thị Mỹ Nga, ông Ngô Văn Đại, bà Lâm Thị Sà Sol, ông Sơn Lân, tổng số tiền 616.000 đồng, là dưới 5.000.000 đồng, nên chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với lần vi phạm này, nhưng cần xem xét khi lượng hình.

[5]. Xét về nhân nhân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lâm Phùng Đ chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer, là bộ đội xuất ngũ, bị cáo được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng tặng giấy khen “Đạt thành tích tốt trong đợt huấn luyện chiến sỹ mới đợt I năm 2011”: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai báo; bị cáo giao nộp số tiền 10.000.000 đồng, tự nguyện nộp thêm 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác”. Theo hướng dẫn Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại tiểu mục 20 Khoản 2 Điều 1:

“Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người được tặng thưởng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc được công nhận là chiến sỹ thi đua theo quy định của pháp luật thi đua khen thưởng;

b) Người được tặng Kỷ niệm chương do có sự đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức theo quy định của pháp luật thi đua khen thưởng;

c) Hình thức khen thưởng khác đối với người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác theo quy định của pháp luật thi đua khen thưởng.

Ví dụ: Người phạm tội được tặng thưởng huân chương lao động, danh hiệu Anh hùng lao động, nghệ sỹ nhân dân hoặc danh hiệu chiến sỹ thi đua... Trường hợp này, người phạm tội được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lâm Phùng Đ được tặng hình thức giấy khen có thành tích tốt, không phải thành tích xuất sắc nên không thuộc điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà chỉ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương D là người giúp sức và thực hành tích cực (Thư ký đề) cho bị cáo Lâm Phùng Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo trực tiếp nhận ghi đề từ bị cáo Q để giao lại cho bị cáo Đ, mục đích hưởng chênh lệch từ bị cáo Đ, nhưng bị cáo Q chưa trả tiền mua số đề nên xác định bị cáo D chưa hưởng lợi, khi bị cáo Đ liên tục hối thúc bị cáo lấy tiền bị cáo Q giao cho bị cáo Đ, bị cáo Q không trả tiền mua số đề nên bị cáo chuyển tiền cho bị cáo Đ số tiền 10.000.000 đồng đã được Công an thu giữ.

[8]. Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Phương D chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9]. Đối với bị cáo Phạm Thị Q từ việc tham gia góp hụi không khả năng thanh toán cho bị cáo Nguyễn Thị Phương D, bị cáo không cố gắng tự lao động chân chính có thu nhập để trả tiền, bị cáo lại quyết định mua số đề với số tiền khá cao, để nhằm thu lợi bất chính trả nợ, là nhận thức không đúng pháp luật, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Buộc bị cáo phải nộp số tiền đánh bạc để nộp vào Ngân sách Nhà nước là 240.100.000 đồng, bị cáo đã nộp được số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Thị Q còn phải nộp số tiền 230.100.000 đồng là phù hợp điểm a Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[10]. Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Thị Q chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11]. Đối với bà Trần Thị Mỹ Ngà, ông Ngô Văn Đại, bà Lâm Thị Sà Sol, ông Sơn Lân, số tiền mỗi người mua số lô, số đề dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi này. Công an thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với bà Trần Thị Mỹ Ngà, ông Ngô Văn Đại, bà Lâm Thị Sà Sol, ông Sơn Lân. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lâm Phùng Đ, và 10.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị Q là tiền phạm tội cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh của bị cáo Lâm Phùng Đ, 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị Phương D đều dùng liên lạc phục vụ ghi sổ đề, giao phối đề qua tin nhắn zalo nên là phương tiện phạm tội cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

[13]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Phùng Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 4 năm; đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Q từ 03 năm đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy, bản chất vụ án là các bị cáo tham gia đánh bạc với nhau khác nhau tên gọi chủ thầu đề, thư ký đề, người mua số đề, bị cáo Q phải chịu khung hình phạt thấp nhất khởi điểm là 03 năm tù [khung từ 03 năm đến 07 năm tù]. Bị cáo Đ là chủ thầu đề dù khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù thì mức hình phạt không thể thấp hơn bị cáo Q. Bị cáo D là đồng phạm giúp sức bị cáo Đ, nhưng chưa hưởng lợi bất chính, vai trò thư ký đề cần xem xét ở mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đ, là tương xứng hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra, đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[14]. Về xem xét cho hưởng án treo: Theo *Nghị quyết số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo*:

Tại Điều 2. Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị xử phạt tù không quá 03 năm.

2. Người bị xử phạt tù có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

...

3. Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

...

4. Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

...

5. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[15]. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên (bị cáo Đ có 01 tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 05 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phương có 01 tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Q có 01 tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), đều có nơi cư trú rõ ràng, xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử quyết định cho các bị cáo đều được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương tiếp tục quản lý giáo dục nhằm tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta đối với các bị cáo.

[16]. Về hình phạt bổ sung: Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về hình phạt bổ sung phạt tiền theo khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét thấy, quy định các bị cáo có thể bị phạt tiền nên đề nghị của Kiểm sát viên là đúng pháp luật, nhưng Hội đồng xét xử cân nhắc biện pháp tư pháp cần buộc các bị cáo nộp số tiền đánh bạc để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước đủ nghiêm minh đối với bị cáo Đ, bị cáo Q theo nhận định đoạn [4]; [9] là phù hợp, bị cáo D chưa hưởng lợi (tiền chênh lệch) nên không phải chịu hình phạt bổ sung.

[17]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1,3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm a Khoản 1 Điều 46; Điều 58 và Điều 65 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Lâm Phùng Đ.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương D.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Q.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Phùng Đ, Nguyễn Thị Phương D phạm “Tội tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Phạm Thị Q phạm “Tội đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lâm Phùng Đ 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2026).

Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tố, thành phố Cần Thơ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.2. Buộc bị cáo Lâm Phùng Đ phải nộp số tiền 78.000.000đồng (Bảy mươi tám triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2026).

Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo

dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2026).

Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3.2. Buộc bị cáo Phạm Thị Q phải nộp số tiền 230.100.000đồng (Hai *trăm ba mươi triệu một trăm nghìn đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị Q nộp theo Biên lai thu tiền số 000093 ngày 13/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5-Cần Thơ.

Đối với số tiền 10.000.00 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone X, màu vàng theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-KV5 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát khu vực 5-Cần Thơ đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5-Cần Thơ ngày 10/12/2025.

Đối với số tiền 10.000.00 đồng bị cáo Lâm Phùng Đ nộp theo Biên lai thu tiền số 002183 ngày 08/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5-Cần Thơ.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đồng (Hai *trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cần Thơ;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Võ Văn Như

